TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên toà*:* Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà*:* Bà Trương Ngọc Kiển - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn T, sinh ngày 27/7/2000 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 4, xã A, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới Tnh: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị N ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 23/01/2025. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đình C, Luật sư Văn phòng luật sư Ngô Đình C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị hại:* Danh Như H, sinh ngày 22/9/2010.

Địa chỉ cư trú: Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện G , tỉnh K . (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện G , tỉnh K . (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Trần Dân Q, Luật sư cộng tác của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2024 đến cuối tháng 8/2024, Ngô Văn T và Danh Như H quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau. Khoảng thời gian này, 02 gia đình có tổ chức đám cưới cho T với H, cả hai sống với nhau như vợ chồng và quan hệ tình dục nhiều lần tại nhà T thuốc Ấp 4, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau và nhà nghỉ Hạ Long, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 16/9/2024 H cùng với bà N đến Công an xã An Xuyên, thành phố Cà Mau tố cáo về việc Ngô Văn T thực hiện hành vi xâm hại tình dục với H.

Ngày 04/12/2024, Danh Như H phát hiện mang thai và thực hiện thủ thuật bỏ thai vào ngày 09/12/2024.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 66/KLTDTE-TTPY ngày 28/10/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau như sau:

- Bộ phận sinh dục ngoài: Không thương Tch, không xếp tỷ lệ %;

- Màng trinh: Dạng hình ruy băng, rách cũ vị trí 3 giờ và 9 giờ.

Kết luận giám định ADN số: 550/24/KLGDADN-PYQG ngày 08/10/2024 của Viện pháp y Q Gia kết luận: ADN thu mẫu từ dịch trong âm đạo của Danh Như H có hiện diện đầy đủ các alen của Ngô Văn T trên tất cả các locus STR, Y-STR đã so sánh. Lưu dữ liệu ADN các mẫu đã giám định tại Viện Pháp Y Q gia và đã sử dụng hết mẫu giám định.

Kết luận giám định ADN số: 31/25/KLGDADN-PYQG ngày 20/12/2024 của Viện Pháp y Q gia thuộc Bộ Y tế như sau:

- Ngô Văn T không có quan hệ huyết thống cha – con với mẫu máu phôi thai của Danh Như H.

- Danh Như H có quan hệ huyết thống mẹ – con với mẫu máu phôi thai của Danh Như H, độ tin cậy 99,9999%.

Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 94/KLGĐĐT-TTPY ngày 17/12/2024, của Trung tâm Pháp Y thuộc Sơ Y Tế tỉnh Cà Mau: Xác định Danh Như H có độ tuổi là 14 năm 00 tháng đến 14 năm 06 tháng.

Từ tình tiết trên, Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về dân sự: Bị hại và đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết gia đình bị hại đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo biên lại số 0002232 ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố Cà Mau. Bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại.

Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngach theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Theo cáo trạng và lời trình bày luận tội của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T đúng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, bởi lẽ tại phiên tòa trẻ H và bà N thừa nhận có nói với T trẻ H đã đủ 18 tuổi, nên gây sự nhầm lẫn cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với trẻ H theo Kết luận giám định trẻ H có độ tuổi 14 tuổi 06 tháng và bị cáo có bác ông Ngô Văn Lanh là người có công với cách mạng. Từ căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị hại thống nhất về tội danh và hình phạt theo Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi giao cấu với bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T thừa nhận. Do quen biết qua mạng xã hội nên vào khoảng tháng 5 năm 2024, T nảy sinh tình cảm với H, đến khoảng cuối tháng 06/2024 T rủ Danh Như H, sinh ngày 22/9/2010 đến nhà T chơi, H đồng ý và cùng bà Nguyễn Thị N (bà nội H) đến nhà T ở Ấp 4, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau. Tại nhà T, H và T ngủ cùng và quan hệ tình dục với nhau nhiều lần vào cuối tháng 6 năm 2024. Đến ngày 21/7/2024, ông Ngô Văn Lẹ và bà Phạm Thị Nguyệt (cha mẹ T) không biết H dưới 16 tuổi nên tổ chức đám cưới (không trình báo chính quyền địa

phương), sau đó cả 02 sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn). Đến khoảng tháng 8/2024 H cho rằng T dùng lời lẽ xúc phạm bà N nên H bỏ về sống với bà N. Sau khi về Kiên Giang hơn 1 tuần, khoảng cuối tháng 8/2024, T đến Kiên Giang tìm và hẹn gặp H ở nhà nghỉ Hạ Long; địa chỉ: Thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, tại đây T và H quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 16/9/2024 H cùng với bà N đến Công an xã An Xuyên, thành phố Cà Mau tố cáo về việc Ngô Văn T thực hiện hành vi xâm hại tình dục với H. Khi T quan hệ tình dục với H, H có độ tuổi từ 14 tuổi đến 14 tuổi 06 tháng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Từ đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét Tnh chất và mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì hiện nay nữ giới người yếu thế cần được gia đình, xã hội quan tâm chăm sóc, bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự của người dưới 16 tuổi và khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại, bị hại mới có độ tuổi từ 14 tuổi đến 14 tuổi 06 tháng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, đồng thời gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo nhằm quan hệ tình dục với bị hại để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bị cáo.

[4] Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cung cấp ông Ngô Văn Lanh là Hội viên hội cựu C binh Khóm 3, phường Tân Xuyên. Xét thấy, theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định trường hợp trên không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một

phần thiệt hại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, Tnh chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại điện Viện kiểm sát để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Trong quá trình giải quyết gia định bị hại đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo biên lại 0002232 ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị N, người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và biết rõ Danh Như H chưa đủ 16 tuổi nhưng đồng ý tổ chức đám cưới cho H và T nên đã vi phạm về việc tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị xử phạt hành chính đối với bà N là phù hợp theo quy định pháp luật.

[8] Đối với ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị N không biết Danh Như H dưới 16 nên tổ chức đám cưới cho T với H nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông Lẹ, bà Nguyệt là phù hợp.

[9] Đối với việc Danh Như H mang thai không phải con của T, H không cung cấp thông tin về người có quan hệ tình dục dẫn đến H mang thai nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách tình tiết hành vi nêu trên để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[10] Lời trình bay của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ một phần và lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.450.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù Tnh từ ngày 23/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 592 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn T tiếp tục bồi thường cho bị hại Danh Như H số tiền 25.000.000 đồng.

Bị hại Danh Như H được nhận số tiền 5.000.000 đồng do ông Ngô Văn Lẹ (cha bị cáo) đã nộp khắc phục theo biên lai số 0002232 ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Chị cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và sơ thẩm dân sự số tiền 1.450.000 đồng. (chưa nộp)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Cà Mau.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)